

Số: 281/TB-SPS-BNNMT

Hà Nội, ngày 04 tháng 5 năm 2026

THÔNG BÁO

Danh sách thông báo dự thảo và quy định có hiệu lực về các biện pháp an toàn thực phẩm và kiểm dịch động thực vật (SPS) của Thành viên WTO từ ngày 16/4 - 30/4/2026

Văn phòng SPS Việt Nam tổng hợp danh sách thông báo dự thảo và quy định có hiệu lực về các biện pháp an toàn thực phẩm và kiểm dịch động thực vật (SPS) của Thành viên Tổ chức thương mại thế giới (WTO) từ ngày 16/4-30/4/2026 (sau đây gọi tắt là thông báo), cụ thể:

1. Số lượng thông báo: 41, trong đó gồm:

- 14 thông báo dự thảo lấy ý kiến;
- 27 thông báo có hiệu lực.

2. Một số thông báo cần chú ý:

- Thị trường Trung Quốc: Trung Quốc đã ban hành Danh mục các loài ngoại lai trọng điểm thuộc diện kiểm soát tại cửa khẩu theo Thông báo số G/SPS/N/CHN/1359. Danh mục gồm 21 loài và nhóm loài ngoại lai, được phân thành 4 nhóm sinh vật gồm: côn trùng (11 loài/giống), động vật thân mềm (2 loài/giống), cá (6 loài/giống/họ) và lưỡng cư (2 loài), bao gồm: chi kiến ngoại lai (*Acromyrmex* spp., *Atta* spp., *Myrmecia* spp.), ốc sên (*Archachatina* spp., *Cepaea nemoralis*), một số loài cá ngoại lai (họ Loricariidae, các giống *Pygocentrus* spp., *Serrasalmus* spp.) và lưỡng cư (*Ambystoma tigrinum*, *Rhinella marina*),...

Danh mục này được áp dụng tại cửa khẩu và được Tổng cục Hải quan Trung Quốc chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, điều chỉnh định kỳ trên cơ sở kết quả bắt giữ tại cửa khẩu, đánh giá rủi ro và phân tích xu hướng xâm nhập. Đồng thời, việc kiểm soát được thực hiện đồng bộ đối với các loài thuộc Danh mục loài ngoại lai xâm hại trọng điểm cần quản lý đã được ban hành. Quy định có hiệu lực từ ngày 01/5/2026.

- Thị trường Hoa Kỳ: Hoa Kỳ đã ban hành các quy định điều chỉnh mức dư lượng tối đa (MRL) đối với thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm và thức ăn chăn nuôi (G/SPS/N/USA/3570 và G/SPS/N/USA/3569). Các quy định này bổ sung, sửa đổi hoặc bãi bỏ một số mức dư lượng hiện hành trên nhiều nhóm sản phẩm nông nghiệp như đậu, ngô, lúa gạo và trái cây nhiệt đới; đồng thời quy định các giai đoạn chuyển tiếp nhằm tạo điều kiện cho doanh nghiệp điều chỉnh hoạt động sản xuất, kinh doanh phù hợp với các yêu cầu mới.

- Thị trường Vương quốc Anh: Vương quốc Anh đã ban hành quy định sửa đổi Danh mục mức dư lượng tối đa (MRL) đối với hoạt chất Prosulphocarb theo Thông báo G/SPS/N/GBR/127. Quy định tập trung điều chỉnh mức dư lượng đối với nhóm rau gia vị và hoa ăn được nhằm thiết lập dung sai nhập khẩu, trong đó nhiều mặt hàng thuộc nhóm thảo mộc và hoa ăn được được nâng mức MRL từ 0,05 mg/kg lên đến 20 mg/kg; các nhóm thực phẩm khác tiếp tục duy trì mức dư lượng ở ngưỡng thấp.

- Thị trường Đài Loan (Trung Quốc): Đài Loan (Trung Quốc) đã sửa đổi quy định về giới hạn dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm theo Thông báo G/SPS/N/TPKM/656/Add.1 với phạm vi điều chỉnh lớn, bao gồm 186 tổ hợp hoạt chất và sản phẩm tương ứng với 39 hoạt chất thuốc bảo vệ thực vật. Nội dung sửa đổi tập trung vào việc mở rộng phạm vi áp dụng mức dư lượng đối với nhiều nhóm nông sản như rau củ, trái cây, trà và cà phê, đồng thời tăng cường kiểm soát đối với một số nhóm sản phẩm có rủi ro cao như rau gia vị. Bên cạnh đó, quy định bãi bỏ mức dư lượng đối với một số hoạt chất trên nhiều loại nông sản.

- Thị trường U-crai-na: U-crai-na đã ban hành Quyết định số 3898 (G/SPS/N/UKR/258/Add.1) sửa đổi danh mục thực phẩm và thức ăn chăn nuôi có nguồn gốc không phải động vật thuộc diện kiểm soát tăng cường khi nhập khẩu. Theo đó, mặt hàng sần riêng (dạng tươi hoặc ướp lạnh) có xuất xứ từ Việt Nam thuộc diện kiểm soát tăng cường với chỉ tiêu kiểm tra là dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, được thực hiện bằng các phương pháp phân tích đa dư lượng hiện đại.

(Thông tin tóm tắt các thông báo tại phụ lục kèm theo)

Văn phòng SPS Việt Nam trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để b/c);
- TTr. Võ Văn Hưng (để b/c);
- TTr. Hoàng Trung (để b/c);
- Các Cục: CN&TY, TT&BVTV, CLCB, TSKN;
- Cục XNK (Bộ CT); Cục ATTP (Bộ YT);
- Sở NN&MT các tỉnh/thành phố;
- Các hiệp hội, ngành hàng;
- Giám đốc (để b/c);
- Lưu: VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Ngô Xuân Nam

Phụ lục
DANH SÁCH THÔNG BÁO DỰ THẢO VÀ QUY ĐỊNH CÓ HIỆU LỰC VỀ CÁC BIỆN PHÁP
AN TOÀN THỰC PHẨM VÀ KIỂM DỊCH ĐỘNG THỰC VẬT (SPS) CỦA THÀNH VIÊN
TỔ CHỨC THƯƠNG MẠI THẾ GIỚI (WTO) M TỪ NGÀY 16- 30/4/2026
(Kèm theo Thông báo số 281 /TB-SPS-BNNMT ngày 04 tháng 5 năm 2026 của Văn phòng SPS Việt Nam)

1. Danh sách thông báo dự thảo lấy ý kiến góp ý

TT	Mã WTO	Lĩnh vực	Quốc gia/ Khu vực	Ngày thông báo	Tiêu đề	Nội dung thông báo
1	G/SPS/N/THA/223/Rev.1	TTBVTV	Thái Lan	30/4/2026	Thái Lan dự thảo Tiêu chuẩn nông nghiệp về Quy phạm thực hành xông hơi lưu huỳnh điôxít (SO ₂) đối với trái cây tươi.	Thái Lan dự thảo Tiêu chuẩn nông nghiệp về Quy phạm thực hành xông hơi lưu huỳnh điôxít (SO ₂) đối với trái cây tươi thay thế Tiêu chuẩn TAS 1004-2014. Dự thảo quy định các yêu cầu đối với cơ sở xử lý, năng lực và đào tạo nhân sự, kiểm soát vận hành, quản lý chất thải, giám sát, cũng như hệ thống tài liệu và truy xuất nguồn gốc trong toàn bộ quá trình xông hơi; đồng thời bổ sung và làm rõ một số nội dung như tăng cường giám sát hoạt động (có thể áp dụng các biện pháp như ghi hình/CCTV tại khu vực rủi ro cao), quy định cụ thể về hệ thống xử lý khí SO ₂ dư trước khi thải ra môi trường, và yêu cầu đào tạo định kỳ đối với nhân sự giám sát. Thời hạn góp ý 60 ngày kể từ ngày thông báo (trước ngày 29/6/2026).

TT	Mã WTO	Lĩnh vực	Quốc gia/ Khu vực	Ngày thông báo	Tiêu đề	Nội dung thông báo
2	G/SPS/N/THA/241/Rev.1	TTBVTV, CCPT	Thái Lan	30/4/2026	Thái Lan dự thảo Tiêu chuẩn nông nghiệp “Thực hành sản xuất tốt (GMP) đối với sầu riêng đông lạnh”.	<p>Thái Lan dự thảo Tiêu chuẩn nông nghiệp “Thực hành sản xuất tốt (GMP) đối với sầu riêng đông lạnh”, sửa đổi Tiêu chuẩn TAS 9046-2017.</p> <p>Dự thảo áp dụng đối với hoạt động sản xuất, nhập khẩu và xuất khẩu sầu riêng đông lạnh; quy định yêu cầu thực hành tốt trong toàn bộ quá trình từ tiếp nhận nguyên liệu, sơ chế, cấp đông, đóng gói, bảo quản đến vận chuyển nhằm bảo đảm an toàn thực phẩm và tính phù hợp của sản phẩm.</p> <p>Trong đó, dự thảo bổ sung/làm rõ một số yêu cầu đáng chú ý như: cơ sở sản xuất, nhập khẩu, xuất khẩu phải có giấy phép theo Luật Tiêu chuẩn Nông nghiệp B.E. 2551 (2008) và có bằng chứng chứng minh sản phẩm được chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn hoặc tiêu chuẩn tương đương do ACFS công nhận; bổ sung yêu cầu về cam kết của ban lãnh đạo và xây dựng văn hóa an toàn thực phẩm trong cơ sở; sầu riêng đông lạnh phải được duy trì ở nhiệt độ -18°C hoặc thấp hơn trong toàn bộ chuỗi bảo quản, vận chuyển; nguyên liệu phải có khả năng truy xuất nguồn gốc, đáp ứng yêu cầu về dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, chất ô nhiễm và vi sinh vật gây bệnh; đồng thời tăng cường yêu cầu về kiểm soát vệ sinh, đào tạo nhân sự, giám sát vận hành, ghi chép hồ sơ, cân bằng khối lượng để kiểm soát nguyên liệu đầu vào, sản phẩm đầu ra, phụ phẩm/chất thải, phục vụ truy xuất nguồn gốc và thu hồi sản phẩm khi có sự cố.</p> <p>Thời hạn góp ý đến ngày 29/6/2026.</p>

TT	Mã WTO	Lĩnh vực	Quốc gia/ Khu vực	Ngày thông báo	Tiêu đề	Nội dung thông báo
3	G/SPS/N/EGY/183	BCT	Ai Cập	29/4/2026	Ai Cập dự thảo tiêu chuẩn đối với hỗn hợp sữa đặc có đường tách béo và chất béo thực vật.	Ai Cập dự thảo tiêu chuẩn đối với hỗn hợp sữa đặc có đường tách béo và chất béo thực vật dùng để tiêu thụ trực tiếp hoặc làm nguyên liệu chế biến. Thời hạn góp ý dự thảo trước ngày 28/6/2026.
4	G/SPS/N/EGY/182	BCT	Ai Cập	29/4/2026	Ai Cập dự thảo về hỗn hợp sữa tách béo (sữa gầy) cô đặc và chất béo thực vật.	Ai Cập dự thảo về hỗn hợp sữa tách béo (sữa gầy) cô đặc và chất béo thực vật dùng để tiêu thụ trực tiếp hoặc làm nguyên liệu chế biến. Thời hạn góp ý dự thảo trước ngày 28/6/2026.
5	G/SPS/N/EGY/181	BCT	Ai Cập	29/4/2026	Ai Cập dự thảo Tiêu chuẩn ES 1185-3 (Kem và sản phẩm nước đá - Phần 3: Kem sữa có chất béo thực vật).	Ai Cập dự thảo Tiêu chuẩn ES 1185-3 (Kem và sản phẩm nước đá - Phần 3: Kem sữa có chất béo thực vật) trên cơ sở các nghiên cứu trong nước. Các nhà sản xuất và nhà nhập khẩu sẽ được thông báo về mọi sửa đổi của tiêu chuẩn Ai Cập thông qua việc công bố các quyết định hành chính trên Công báo chính thức Thời hạn góp ý dự thảo trước ngày 28/6/2026.
6	G/SPS/N/COL/421	CNTY	Cô-lôm-bi-a	29/4/2026	Cô-lôm-bi-a dự thảo Nghị quyết quy định việc áp dụng Thực hành tốt sản xuất (BPM/GMP) và Thực hành tốt bảo quản (BPA/GSP) đối với các cơ sở sản xuất, gia công theo hợp đồng, bán thành phẩm và cơ sở bảo quản sản phẩm thú y.	Cô-lôm-bi-a dự thảo Nghị quyết quy định việc áp dụng Thực hành tốt sản xuất (BPM/GMP) và Thực hành tốt bảo quản (BPA/GSP) đối với các cơ sở sản xuất, gia công theo hợp đồng, bán thành phẩm và cơ sở bảo quản sản phẩm thú y. Theo đó, dự thảo quy định thủ tục cấp, gia hạn, sửa đổi chứng nhận BPM/BPA; nghĩa vụ, hành vi bị cấm, cơ chế kiểm tra, xử phạt và yêu cầu nhân sự kỹ thuật, trong đó cơ sở sản xuất phải có được sĩ phụ trách kỹ thuật, riêng sản phẩm sinh học phải có bác sĩ thú y.

TT	Mã WTO	Lĩnh vực	Quốc gia/ Khu vực	Ngày thông báo	Tiêu đề	Nội dung thông báo
						<p>Đối với cơ sở bảo quản đang hoạt động nhưng chưa có chứng nhận BPA, doanh nghiệp có tối đa 12 tháng kể từ ngày nghị quyết được công bố để hoàn tất chứng nhận; trường hợp không đáp ứng sẽ bị đình chỉ năng lực bảo quản đã được cấp. Riêng cơ sở sản xuất sản phẩm sinh học được áp dụng lộ trình chuyển tiếp đến ngày 02/10/2031 để đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật mới.</p> <p>Nghị quyết dự kiến có hiệu lực từ ngày 02/10/2026.</p>
7	G/SPS/N/JPN/1407	CNTY	Nhật Bản	28/4/2026	<p>Nhật Bản dự thảo sửa đổi Thông tư thi hành Luật Kiểm soát bệnh truyền nhiễm ở động vật trong nước.</p>	<p>Nhật Bản dự thảo sửa đổi Điều 45-3 Thông tư thi hành Luật Kiểm soát bệnh truyền nhiễm ở động vật trong nước, theo đó bổ sung rằng và ngà động vật vào danh mục đối tượng kiểm dịch được chỉ định. Việc nhập khẩu các mặt hàng này sẽ không được phép nếu không có giấy chứng nhận kiểm dịch được cơ quan thú y của nước xuất khẩu cấp, đồng thời nhà nhập khẩu có trách nhiệm thông báo cho Cơ quan Kiểm dịch động vật Nhật Bản theo quy định.</p> <p>Thời hạn góp ý: Đến ngày 27/06/2026.</p> <p>Thời điểm dự kiến thông qua và công bố: Tháng 07/2026.</p> <p>Thời điểm hiệu lực dự kiến: Tháng 01/2027 (06 tháng kể từ ngày công bố).</p>

TT	Mã WTO	Lĩnh vực	Quốc gia/ Khu vực	Ngày thông báo	Tiêu đề	Nội dung thông báo
8	G/SPS/N/JPN/1406	CNTY	Nhật Bản	28/4/2026	Nhật Bản dự thảo sửa đổi Thông tư thi hành Luật Kiểm soát bệnh truyền nhiễm ở động vật trong nước.	Nhật Bản dự thảo sửa đổi Điều 47-2 Thông tư thi hành Luật Kiểm soát bệnh truyền nhiễm ở động vật trong nước, theo đó bổ sung thỏ sống (thuộc họ <i>Leporidae</i>) và ong mật sống (thuộc giống <i>Apis</i>) vào danh mục động vật phải thực hiện thông báo trước khi nhập khẩu vào Nhật Bản. Thời hạn góp ý: Đến ngày 27/06/2026. Thời điểm dự kiến thông qua và công bố: Tháng 07/2026. Thời điểm hiệu lực dự kiến: Tháng 01/2027 (06 tháng kể từ ngày công bố).
9	G/SPS/N/EU/942	CNTY, TSKN	Liên minh châu Âu	27/4/2026	Liên minh châu Âu dự thảo sửa đổi Quy định (EU) 2021/405 liên quan đến danh sách các nước thứ ba hoặc vùng lãnh thổ được phép xuất khẩu các lô hàng một số động vật và sản phẩm có nguồn gốc động vật dùng cho tiêu dùng của con người vào Liên minh châu Âu, phù hợp với Quy định (EU) 2017/625.	Liên minh châu Âu dự thảo sửa đổi Quy định (EU) 2021/405 liên quan đến danh sách các nước thứ ba hoặc vùng lãnh thổ được phép xuất khẩu các lô hàng một số động vật và sản phẩm có nguồn gốc động vật dùng cho tiêu dùng của con người vào Liên minh châu Âu, phù hợp với Quy định (EU) 2017/625. Trong đó, nội dung sửa đổi tập trung vào việc cập nhật danh sách quốc gia có kế hoạch kiểm soát được phê duyệt đối với động vật sản xuất thực phẩm và sản phẩm có nguồn gốc động vật; điều chỉnh điều kiện đối với một số nhóm sản phẩm như thủy sản khai thác tự nhiên, thủy sản nuôi, giáp xác, cá và sản phẩm từ cá, trứng, vỏ bọc tự nhiên; đồng thời bổ sung, loại bỏ hoặc điều chỉnh phạm vi được phép xuất khẩu của một số quốc gia theo mức độ đáp ứng yêu cầu của EU.

TT	Mã WTO	Lĩnh vực	Quốc gia/ Khu vực	Ngày thông báo	Tiêu đề	Nội dung thông báo
						<p>Dự thảo sửa đổi các Phụ lục -I, IV và IX của Quy định (EU) 2021/405. Trong đó, Phụ lục IX tách riêng các nhóm thủy sản gồm khai thác tự nhiên (wild catch), thủy sản nuôi là cá và sản phẩm từ cá (finfish) và thủy sản nuôi là giáp xác (crustaceans).</p> <p>Bên cạnh đó, dự thảo làm rõ việc áp dụng ký hiệu “M” tại Phụ lục I đối với một số loài thủy sinh khi được sản xuất tại cơ sở trên đất liền, theo đó yêu cầu phải có kế hoạch kiểm soát đã được phê duyệt.</p> <p>Đáng chú ý, dự thảo cập nhật danh sách tại các phụ lục liên quan, trong đó: bổ sung Ca-na-đa đối với vỏ bọ tự nhiên (ruột động vật dùng trong chế biến xúc xích); chấp thuận Ai Cập đối với thủy sản nuôi gồm cá, sản phẩm từ cá và giáp xác; bổ sung An-ba-ni đối với trứng loại A; đồng thời điều chỉnh, thu hẹp hoặc loại bỏ một số quốc gia/vùng lãnh thổ khỏi danh sách đối với một số sản phẩm thủy sản trong trường hợp không cung cấp đầy đủ bảo đảm theo quy định. Việt Nam tiếp tục được liệt kê trong danh sách các quốc gia được phép xuất khẩu vào EU đối với một số sản phẩm có nguồn gốc động vật theo quy định tại các phụ lục liên quan.</p> <p>Thời hạn góp ý đối với dự thảo là ngày 26/6/2026. Dự kiến thời điểm ban hành và công bố vào quý III năm 2026. Quy định sẽ có hiệu lực sau 20 ngày kể từ ngày được công bố trên Công báo Liên minh châu Âu.</p>

TT	Mã WTO	Lĩnh vực	Quốc gia/ Khu vực	Ngày thông báo	Tiêu đề	Nội dung thông báo
10	G/SPS/N/EU/941	CNTY	Liên minh châu Âu	23/4/2026	Liên minh châu Âu dự thảo Quy định về việc cấp phép và điều chỉnh danh mục phụ gia thức ăn chăn nuôi đối với các chế phẩm từ hoa oải hương.	<p>Liên minh châu Âu dự thảo Quy định về việc cấp phép và điều chỉnh danh mục phụ gia thức ăn chăn nuôi đối với các chế phẩm từ hoa oải hương trong khuôn khổ rà soát và tái cấp phép các “sản phẩm hiện có” theo Quy định (EC) số 1831/2003. Theo đó, còn thuốc chiết xuất từ <i>Lavandula angustifolia</i> Mill. được đề xuất tái cấp phép sử dụng làm phụ gia cảm quan thức ăn chăn nuôi (nhóm hương liệu) cho tất cả các loài động vật, với thời hạn hiệu lực 10 năm.</p> <p>Kết quả đánh giá của Cơ quan An toàn Thực phẩm châu Âu (EFSA) cho thấy phụ gia này không gây rủi ro đối với vật nuôi, người tiêu dùng và môi trường khi sử dụng theo mức giới hạn quy định; đồng thời không yêu cầu chứng minh thêm về hiệu quả do đã được công nhận chức năng tạo hương trong thực phẩm. Việc sử dụng phụ gia này phải tuân thủ các điều kiện kỹ thuật, bao gồm không sử dụng trong nước uống, sử dụng thông qua tiền hỗn hợp, kiểm soát hàm lượng methyleugenol nhằm hạn chế phơi nhiễm tích lũy và áp dụng các biện pháp bảo hộ cá nhân (da, mắt, hô hấp) đối với người tiếp xúc trực tiếp.</p> <p>Bên cạnh đó, còn thuốc chiết xuất từ <i>Lavandula angustifolia</i> × <i>L. latifolia</i> bị rút khỏi thị trường EU do doanh nghiệp đã rút hồ sơ xin tái cấp phép, dẫn đến không đáp ứng yêu cầu pháp lý theo cơ chế rà soát đối với các “sản phẩm hiện có”.</p>

TT	Mã WTO	Lĩnh vực	Quốc gia/ Khu vực	Ngày thông báo	Tiêu đề	Nội dung thông báo
						<p>Dự thảo cũng quy định các giai đoạn chuyển tiếp nhằm cho phép các bên liên quan điều chỉnh hoạt động sản xuất, kinh doanh và tiêu thụ, trong đó cho phép lưu hành hàng tồn kho trong các khoảng thời gian nhất định (đối với cò thuốc từ <i>L. angustifolia</i> Mill. được tái cấp phép, thời hạn tiêu thụ thức ăn hỗn hợp tồn kho là 12 tháng; trong khi đó, đối với cò thuốc từ <i>L. angustifolia</i> × <i>L. latifolia</i> bị rút khỏi thị trường, thời hạn này là tối đa 24 tháng) trước khi áp dụng đầy đủ các yêu cầu mới. Dự thảo dự kiến được ban hành và công bố vào tháng 9/2026; có hiệu lực sau 20 ngày kể từ ngày đăng Công báo Liên minh châu Âu.</p>
11	G/SPS/N/JPN/1405	CNTY	Nhật Bản	21/4/2026	<p>Nhật Bản dự thảo sửa đổi tiêu chuẩn đối với thức ăn chăn nuôi và phụ gia thức ăn chăn nuôi.</p>	<p>Nhật Bản dự thảo sửa đổi tiêu chuẩn đối với thức ăn chăn nuôi và phụ gia thức ăn chăn nuôi, cụ thể bổ sung Acetylcysteine vào danh mục phụ gia thức ăn chăn nuôi được phép sử dụng chính thức và quy định các yêu cầu kỹ thuật kỹ thuật:</p> <p>Dự thảo quy định hàm lượng Acetylcysteine tối đa trong thức ăn chăn nuôi thành phẩm là 0,0014%, chỉ được phép sử dụng cho gà (ngoại trừ gà thịt) và không áp dụng cho các đối tượng vật nuôi khác; đồng thời yêu cầu ghi nhãn rõ đối tượng vật nuôi mục tiêu đối với thức ăn có chứa phụ gia này.</p>

TT	Mã WTO	Lĩnh vực	Quốc gia/ Khu vực	Ngày thông báo	Tiêu đề	Nội dung thông báo
						<p>Ngoài ra, dự thảo quy định độ tinh khiết từ 98,0% đến 102,0% (tính trên cơ sở khô), đặc tính lý hóa cơ bản (dạng tinh thể trắng, pH từ 2,0 đến 2,8), cùng các yêu cầu kiểm nghiệm, giới hạn tạp chất kim loại nặng (chì, asen) và điều kiện bảo quản trong bao bì kín đối với Acetylcysteine. Sau khi sửa đổi có hiệu lực, Acetylcysteine đáp ứng các tiêu chuẩn quy định sẽ được phép nhập khẩu vào Nhật Bản.</p> <p>Dự kiến dự thảo sẽ được thông qua và có hiệu lực trong tháng 05/2026.</p>
12	G/SPS/N/KOR/845	ATTP	Hàn Quốc	21/4/2026	<p>Hàn Quốc dự thảo sửa đổi quy định thi hành Luật Đặc biệt về Kiểm soát An toàn Thực phẩm Nhập khẩu nhằm tăng cường quản lý an toàn đối với sản phẩm có rủi ro và hoàn thiện các quy định hiện hành, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với thực phẩm nhập khẩu có tiền sử không đạt yêu cầu, thay vì áp dụng số lần kiểm nghiệm cố định, quy định mới cho phép áp dụng tần suất kiểm nghiệm khác nhau theo mức độ rủi ro, trong phạm vi tối đa 20 lần. - Điều chỉnh tần suất đào tạo vệ sinh cho nhân viên của cơ sở nhập khẩu từ mức theo quý sang tối thiểu 1 giờ/năm nhằm phù hợp với thực tế vận hành. - Các hoạt động nghiên cứu và điều tra phương pháp thử nghiệm đối với các thành phần trong thực phẩm mua trực tiếp từ nước ngoài sẽ không được coi là nguyên liệu, thành phần theo quy định thông thường. 	

TT	Mã WTO	Lĩnh vực	Quốc gia/ Khu vực	Ngày thông báo	Tiêu đề	Nội dung thông báo
						<p>Trường hợp Doanh nghiệp đã thực hiện thủ tục thay đổi đăng ký hoặc thông báo thay đổi theo quy định tại Điều 17 của Luật/Quy định liên quan thì được coi là đã hoàn thành thủ tục thay đổi đăng ký cơ sở nhập khẩu được công nhận theo quy định tại Điều 4 của Quy định này.</p> <p>Thời hạn góp ý: Các bên liên quan có thể đưa ra ý kiến phản hồi về dự thảo này đến hết ngày 20/06/2026.</p>
13	G/SPS/N/USA/3567	ATTP	Hoa Kỳ	16/4/2026	<p>Hoa Kỳ thông báo tiếp nhận Đơn kiến nghị của Hiệp hội các nhà sản xuất chất tạo màu quốc tế (IACM) về đề xuất sửa đổi các quy định về chất phụ gia tạo màu (có bản chất là chất màu nguồn gốc từ thực vật hoặc động vật thuộc mã HS 3203.</p>	<p>Hoa Kỳ thông báo tiếp nhận đơn kiến nghị của Hiệp hội các nhà sản xuất chất tạo màu quốc tế (IACM) về việc sửa đổi các quy định đối với chất phụ gia tạo màu (thuộc nhóm chất tạo màu có nguồn gốc từ thực vật hoặc động vật, mã HS 3203), theo hướng bãi bỏ việc tiếp tục cho phép sử dụng ba dung môi gồm methylene chloride, trichloroethylene và ethylene dichloride trong quá trình sản xuất một số chất tạo màu như chiết xuất hạt điều màu (annatto extract), nhựa dầu ớt (paprika oleoresin), nhựa dầu nghệ (turmeric oleoresin). Đồng thời, đề xuất bãi bỏ việc sử dụng methylene chloride làm chất pha loãng trong các loại mực dùng để đánh dấu trái cây, rau củ, trên cơ sở các mục đích sử dụng này đã bị chấm dứt vĩnh viễn.</p> <p>Đơn kiến nghị nêu trên đã được chính thức tiếp nhận vào ngày 20/3/2026.</p>

TT	Mã WTO	Lĩnh vực	Quốc gia/ Khu vực	Ngày thông báo	Tiêu đề	Nội dung thông báo
14	G/SPS/N/EGY/180	BCT	Ai Cập	16/4/2026	Ai Cập dự thảo sửa đổi một phần Tiêu chuẩn “ES 8205-1 về Yêu cầu chung đối với các sản phẩm thay thế thuốc lá truyền thống - Phần 1: Thuốc lá điện tử (dung dịch điện tử)”.	<p>Ai Cập dự thảo sửa đổi một phần Tiêu chuẩn “ES 8205-1 về Yêu cầu chung đối với các sản phẩm thay thế thuốc lá truyền thống - Phần 1: Thuốc lá điện tử (dung dịch điện tử – e-liquid)”. Trong đó, một số nội dung sửa đổi cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục 3/6 được sửa đổi thành: Dung tích chất lỏng trong hộp chứa (theo khoản 2/4), chứa dung dịch điện tử (e-liquid), được thiết kế sử dụng một lần và lắp với thiết bị gia nhiệt riêng, không vượt quá 20 ml. <p>Các nhà sản xuất, nhập khẩu cập nhật các sửa đổi Tiêu chuẩn thông qua các quyết định hành chính được công bố trên Công báo chính thức của Ai Cập.</p>

2. Danh sách quy định có hiệu lực

TT	Mã WTO	Lĩnh vực	Quốc gia/ Khu vực	Ngày thông báo	Tiêu đề	Nội dung thông báo
1	G/SPS/N/CHL/854/Add.1	CNTY	Chi-lê	30/4/2026	Chi-lê ban hành Nghị quyết số 3.343/2026 về yêu cầu vệ sinh dịch tễ đối với việc nhập khẩu chó, mèo và chồn sương.	<p>Chi-lê ban hành Nghị quyết số 3.343/2026 về yêu cầu vệ sinh dịch tễ đối với việc nhập khẩu chó, mèo và chồn sương, đồng thời bãi bỏ Nghị quyết số 6508/2021.</p> <p>Quy định mới yêu cầu động vật phải được khám sức khỏe trong vòng 10 ngày trước khi cấp Giấy chứng nhận thú y quốc tế (CVI), được định danh bằng microchip theo tiêu chuẩn ISO hoặc mã xăm nhận dạng rõ ràng, được tiêm phòng bệnh dại (trường hợp tiêm lần đầu phải trước ít nhất 21 ngày, trường hợp tái chủng phải cung cấp thông tin hai lần tiêm gần nhất), và được xử lý ký sinh trùng trong khoảng 5–30 ngày trước khi cấp CVI; CVI có hiệu lực trong 10 ngày kể từ ngày cấp (có thể gia hạn tối đa 5 ngày). Đối với chồn sương, áp dụng yêu cầu bổ sung gồm phải được triệt sản và có giấy phép nhập khẩu động vật hoang dã riêng.</p> <p>Quy định có hiệu lực sau 60 ngày kể từ ngày 28/4/2026.</p>

TT	Mã WTO	Lĩnh vực	Quốc gia/ Khu vực	Ngày thông báo	Tiêu đề	Nội dung thông báo
2	G/SPS/N/KOR/212/Add.24	TTBVTV	Hàn Quốc	29/4/2026	Hàn Quốc sửa đổi Danh mục sinh vật gây hại kiểm dịch.	<p>Hàn Quốc sửa đổi Danh mục sinh vật gây hại kiểm dịch trên cơ sở kết quả phân tích nguy cơ dịch hại (PRA), bổ sung 45 loài sinh vật gây hại mới thuộc các nhóm nấm (7 loài), virus (6 loài), côn trùng (26 loài), tuyến trùng (4 loài), cỏ dại (1 loài) và động vật thân mềm (1 loài), trong đó nhóm côn trùng chiếm đa số với 26/45 loài (~58%); bao gồm các loài tiêu biểu như <i>Cercospora zae-maydis</i>, <i>Fijivirus fijiense</i>, <i>Bactrocera (Zeugodacus) caudatus</i>, <i>Ditylenchus africanus</i>, <i>Ageratina adenophora</i>; toàn bộ được phân loại là đối tượng kiểm dịch có kiểm soát (Controlled Pest).</p> <p>Thời gian dự kiến áp dụng: tháng 9/2026. Thời hạn góp ý trước ngày 28/6/2026.</p>
3	G/SPS/N/CAN/1631/Add.1	TTBVTV	Ca-na-đa	29/4/2026	Ca-na-đa thông báo thông qua mức dư lượng tối đa (MRL) đối với hoạt chất 1-methylcyclopropene.	<p>Ca-na-đa thông báo thông qua mức dư lượng tối đa (MRL) đối với hoạt chất 1-methylcyclopropene, trên cơ sở dự thảo đã được thông báo trước đó (Thông báo G/SPS/N/CAN/1631 (ngày 28/01/2026), cụ thể mức dư lượng tối đa đối với các sản phẩm: bơ, ớt chuông, bông cải xanh, dưa lưới, dưa chuột và đào được quy định là 0,01 mg/kg.</p> <p>Chi tiết các mức MRL tại cơ sở dữ liệu MRL của Bộ y tế Ca-na-đa (Health Canada). Quy định này được thông qua ngày 26/4/2026.</p>

TT	Mã WTO	Lĩnh vực	Quốc gia/ Khu vực	Ngày thông báo	Tiêu đề	Nội dung thông báo
4	G/SPS/N/TZA/270/Add.1	BCT	Cộng hòa thống nhất Tan-da-ni-a	28/4/2026	Cộng hòa thống nhất Tan-da-ni-a thông báo ban hành Tiêu chuẩn quốc gia TZS 3916:2025 đối với sản phẩm bánh bán thành phẩm.	Cộng hòa thống nhất Tan-da-ni-a thông báo ban hành Tiêu chuẩn quốc gia TZS 3916:2025 đối với sản phẩm bánh bán thành phẩm trên cơ sở dự thảo AFDC 15(767) đã được thông báo trước đó (Thông báo G/SPS/N/TZA/270 ngày 5/5/2023). Tiêu chuẩn này đã được thông qua ngày 31/10/2025.
5	G/SPS/N/TZA/236/Add.1	BCT	Cộng hòa thống nhất Tan-da-ni-a	28/4/2026	Cộng hòa Thống nhất Tan-da-ni-a thông báo ban hành Tiêu chuẩn quốc gia TZS 3805:2025 đối với chevro (cheuro - sản phẩm thực phẩm chế biến từ ngũ cốc/đậu).	Cộng hòa Thống nhất Tan-da-ni-a thông báo ban hành Tiêu chuẩn quốc gia TZS 3805:2025 đối với chevro (cheuro) trên cơ sở dự thảo AFDC 15 (771) đã được thông báo trước đó (G/SPS/N/TZA/236 ngày 25/01/2023). Tiêu chuẩn này đã được thông qua ngày 31/10/2025.
6	G/SPS/N/TZA/235/Add.1	BCT	Cộng hòa thống nhất Tan-da-ni-a	28/4/2026	Cộng hòa Thống nhất Tan-da-ni-a thông báo ban hành Tiêu chuẩn quốc gia TZS 2771:2025 đối với manda (Vỏ bột bánh).	Cộng hòa Thống nhất Tan-da-ni-a thông báo ban hành Tiêu chuẩn quốc gia TZS 2771:2025 đối với manda (Vỏ bột bánh) trên cơ sở dự thảo AFDC 15 (1930) đã được thông báo trước đó (G/SPS/N/TZA/235 ngày 25/01/2023). Tiêu chuẩn này đã được thông qua ngày 31/10/2025.
7	G/SPS/N/TZA/223/Add.1	CCPT, CNTY, TSKN	Cộng hòa thống nhất Tan-da-ni-a	28/4/2026	Cộng hòa Thống nhất Tan-da-ni-a thông báo ban hành Tiêu chuẩn quốc gia TZS 3814:2025 đối với mực nang và mực ống đông lạnh.	Cộng hòa Thống nhất Tan-da-ni-a thông báo ban hành Tiêu chuẩn quốc gia TZS 3814:2025 đối với mực nang và mực ống đông lạnh trên cơ sở dự thảo AFDC 23 (1520) đã được thông báo trước đó (G/SPS/N/TZA/223 ngày 08/12/2022). Tiêu chuẩn này đã được thông qua ngày 31/10/2025.

TT	Mã WTO	Lĩnh vực	Quốc gia/ Khu vực	Ngày thông báo	Tiêu đề	Nội dung thông báo
8	G/SPS/N/TZA/182/Add.1	BCT	Cộng hòa thống nhất Tan-da-ni-a	28/4/2026	Cộng hòa thống nhất Tan-da-ni-a thông báo ban hành Tiêu chuẩn quốc gia TZS 3731:2025 đối với bia pha hương liệu.	Cộng hòa thống nhất Tan-da-ni-a thông báo ban hành Tiêu chuẩn quốc gia TZS 3731:2025 đối với bia pha hương liệu trên cơ sở dự thảo AFDC 13 (1032) DTZS đã được thông báo trước đó (G/SPS/N/TZA/182 ngày 02/5/2022). Tiêu chuẩn này đã được thông qua ngày 31/10/2025.
9	G/SPS/N/GBR/128	TTBVTV	Vương quốc Anh	28/4/2026	Vương quốc Anh ban hành quy định sửa đổi Danh mục MRL theo quy định mới đối với hoạt chất cyantraniliprole.	Vương quốc Anh ban hành quy định sửa đổi Danh mục MRL theo quy định (GB MRL Statutory Register) đối với hoạt chất cyantraniliprole, trên cơ sở đánh giá của Cơ quan Y tế và An toàn Vương quốc Anh. Trong đó, quy định tập trung điều chỉnh tăng mức dư lượng tối đa đối với một số nhóm rau ăn lá, rau gia vị và hoa ăn được. Cụ thể, nhiều mặt hàng trong nhóm rau xà lách và cây salad nâng mức MRL hiện hành (0,01 mg/kg) lên khoảng 4–20 mg/kg (như cải xoong, cải mù tạt, rau mầm); nhóm rau chân vịt và lá tương tự được nâng từ 0,01 mg/kg lên 0,9 mg/kg; nhóm thảo mộc và hoa ăn được (mã 0256000) tăng từ khoảng 0,02 mg/kg lên 4–20 mg/kg tùy loại. Trong khi đó, phần lớn các nhóm thực phẩm khác (trái cây, ngũ cốc, sản phẩm động vật...) giữ nguyên mức MRL hiện hành. Quy định cũng bao gồm các điều khoản kỹ thuật như áp dụng mức MRL tạm thời (tMRL) đối với một số sản phẩm, quy định chuyển tiếp và việc áp dụng các mức Codex (CXL) đã được Vương quốc Anh chấp nhận trong các năm gần đây. Quy định có hiệu lực từ ngày 10/4/2026.

TT	Mã WTO	Lĩnh vực	Quốc gia/ Khu vực	Ngày thông báo	Tiêu đề	Nội dung thông báo
10	G/SPS/N/IND/337/Add.2	CNTY	Ấn Độ	28/4/2026	Ấn Độ ban hành mẫu giấy chứng nhận kiểm dịch thú y đối với thịt cừu và sản phẩm từ thịt cừu nhập khẩu	<p>Ấn Độ ban hành mẫu giấy chứng nhận kiểm dịch thú y đối với thịt cừu và sản phẩm từ thịt cừu nhập khẩu trên cơ sở dự thảo đã được thông báo trước đó tại G/SPS/N/IND/337 (14/10/2025) và văn bản bổ sung tại G/SPS/N/IND/337/Add.1 (18/02/2026). Theo đó quy định các nội dung thông tin bắt buộc phải xác nhận trong Giấy chứng nhận kiểm dịch thú y cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu lô hàng nhập khẩu phải có chứng nhận kiểm dịch thú y xác nhận đáp ứng các điều kiện về dịch bệnh (bao gồm BSE, lở mồm long móng, sốt Thung lũng Rift, PPR, brucellosis...); - Xuất xứ từ quốc gia/vùng không có dịch bệnh theo quy định; - Động vật được giết mổ tại cơ sở được phê duyệt, có kiểm tra trước và sau giết mổ, bảo đảm truy xuất nguồn gốc; không sử dụng mô hoặc protein từ bò và lợn trong quá trình sản xuất, đồng thời động vật nguồn không được cho ăn thức ăn có chứa nội tạng, bột máu hoặc mô có nguồn gốc từ bò (trừ sữa và sản phẩm từ sữa). <p>Đồng thời, sản phẩm phải đáp ứng các yêu cầu về dư lượng thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật, độc tố và chất ô nhiễm; tuân thủ tiêu chuẩn vi sinh, phụ gia thực phẩm, điều kiện vệ sinh và hệ thống HACCP; đáp ứng quy định về bao gói, ghi nhãn (bao gồm yêu cầu ghi nhãn bằng ngôn ngữ địa phương/vùng miền tại Ấn Độ) và vận chuyển.</p>

TT	Mã WTO	Lĩnh vực	Quốc gia/ Khu vực	Ngày thông báo	Tiêu đề	Nội dung thông báo
						Quy định cũng bao gồm các biện pháp kiểm tra sau nhập khẩu, lấy mẫu xét nghiệm và xử lý lô hàng không phù hợp. Biện pháp sẽ có hiệu lực sau 6 tháng kể từ ngày ban hành Thông báo G/SPS/N/IND/337/Add.2.
11	G/SPS/N/EU/788 /Add.1	TTBVTV, CNTY	Liên minh châu Âu	28/4/2026	Liên minh châu Âu thông báo thu hồi dự thảo quy định về mức dư lượng tối đa đối với hoạt chất dithiocarbamates.	Liên minh châu Âu thông báo thu hồi dự thảo Quy định sửa đổi Phụ lục II và III của Quy định (EC) số 396/2005 liên quan đến mức dư lượng tối đa (MRL) đối với hoạt chất dithiocarbamates trong hoặc trên một số sản phẩm. Dự thảo này đã được thông báo tại Thông báo G/SPS/N/EU/788 ngày 22/7/2024.
12	G/SPS/N/EU/762 /Add.1	TTBVTV, CNTY	Liên minh châu Âu	28/4/2026	Liên minh châu Âu thông báo thu hồi dự thảo quy định về mức dư lượng tối đa đối với hoạt chất isopyrazam.	Liên minh châu Âu thông báo thu hồi dự thảo Quy định sửa đổi Phụ lục II và III của Quy định (EC) số 396/2005 liên quan đến mức dư lượng tối đa (MRL) đối với hoạt chất isopyrazam trong hoặc trên một số sản phẩm. Dự thảo này đã được thông báo tại Thông báo G/SPS/N/EU/762 ngày 08/5/2024.
13	G/SPS/N/EU/713 /Add.1	TTBVTV, CNTY	Liên minh châu Âu	28/4/2026	Liên minh châu Âu thông báo thu hồi dự thảo quy định về mức dư lượng tối đa đối với hoạt chất cyproconazole và spirodiclofen.	Liên minh châu Âu thông báo thu hồi dự thảo Quy định sửa đổi Phụ lục II và III của Quy định (EC) số 396/2005 liên quan đến mức dư lượng tối đa (MRL) đối với hoạt chất cyproconazole và spirodiclofen trong hoặc trên một số sản phẩm. Dự thảo này đã được thông báo tại Thông báo G/SPS/N/EU/713 ngày 24/1/2024.

TT	Mã WTO	Lĩnh vực	Quốc gia/ Khu vực	Ngày thông báo	Tiêu đề	Nội dung thông báo
14	G/SPS/N/EU/696/A dd.1	TTBVTV, CNTY	Liên minh châu Âu	27/4/2026	Liên minh châu Âu thông báo thu hồi dự thảo quy định về mức dư lượng tối đa đối với hoạt chất benomyl, carbendazim và thiophanate-methyl.	Liên minh châu Âu thông báo thu hồi dự thảo Quy định sửa đổi Phụ lục II, III và V của Quy định (EC) số 396/2005 liên quan đến mức dư lượng tối đa (MRL) đối với hoạt chất benomyl, carbendazim và thiophanate-methyl trong hoặc trên một số sản phẩm. Dự thảo này đã được thông báo tại Thông báo G/SPS/N/EU/696 ngày 23/11/2023
15	G/SPS/N/BRA/2461/Add.1	TTBVTV	Bra-xin	27/4/2026	Bra-xin ban hành Hướng dẫn số 437 ngày 08/4/2026 sửa đổi Danh mục hoạt chất sử dụng cho thuốc bảo vệ thực vật, sản phẩm vệ sinh gia dụng và chất bảo quản gỗ.	Bra-xin ban hành Hướng dẫn số 437 ngày 08/4/2026 (được thông qua trên cơ sở dự thảo Nghị quyết số 1360 ngày 05/12/2025) sửa đổi Danh mục hoạt chất sử dụng cho thuốc bảo vệ thực vật, sản phẩm vệ sinh gia dụng và chất bảo quản gỗ. Quy định cập nhật 21 chuyên luận về hoạt chất trong danh mục hiện hành. Một số nội dung thay đổi chính bao gồm: - Bổ sung đối tượng sử dụng: Thêm một số cây trồng mới (như kiều mạch) vào phạm vi áp dụng của nhiều hoạt chất, gồm Emamectin benzoate, Lambda-cyhalothrin, Diafenthiuron, Lufenuron và Thiamethoxam; - Điều chỉnh thông số kỹ thuật: Sửa đổi mức dư lượng tối đa (MRL) và thời gian cách ly đối với một số nông sản và hoạt chất, cụ thể điều chỉnh thời gian cách ly đối với rau ăn lá (ví dụ: Imidacloprid, Thiamethoxam) và thay đổi MRL đối với một số trái cây (ví dụ: Mancozeb đối với đu đủ), v.v.;

TT	Mã WTO	Lĩnh vực	Quốc gia/ Khu vực	Ngày thông báo	Tiêu đề	Nội dung thông báo
						<p>- Cập nhật phương thức sử dụng: Bổ sung hoặc điều chỉnh phương thức áp dụng (như xử lý đất, xử lý hạt giống) đối với một số hoạt chất, bao gồm Dinotefuran, Etiprole, Imidacloprid và Prothioconazole.</p> <p>Quy định có hiệu lực kể từ ngày công bố (đã được công bố trên Công báo Liên bang Bra-xin vào ngày 09/4/2026).</p>
16	G/SPS/N/CHN/1359	TTBVTV, CNTY, TSKN	Trung Quốc	23/4/2026	Trung Quốc ban hành Danh mục các loài ngoại lai trọng điểm thuộc diện kiểm soát tại cửa khẩu.	<p>Trung Quốc ban hành Danh mục các loài ngoại lai trọng điểm thuộc diện kiểm soát tại cửa khẩu theo Thông báo số 39/2026 trên cơ sở Luật An ninh sinh học và quy định về quản lý loài ngoại lai xâm hại. Danh mục gồm 21 loài/nhóm loài ngoại lai, được phân thành 4 nhóm sinh vật gồm côn trùng (11 loài/chi), động vật thân mềm (2 loài/chi), cá (6 loài/chi/họ) và lưỡng cư (2 loài), bao gồm: chi kiến ngoại lai (<i>Acromyrmex</i> spp., <i>Atta</i> spp., <i>Myrmecia</i> spp.), ốc sên (<i>Archachatina</i> spp., <i>Cepaea nemoralis</i>), một số loài cá ngoại lai (họ <i>Loricariidae</i>, các chi <i>Pygocentrus</i> spp., <i>Serrasalmus</i> spp.) và lưỡng cư (<i>Ambystoma tigrinum</i>, <i>Rhinella marina</i>), v.v.</p> <p>Danh mục này được áp dụng tại cửa khẩu và được Tổng cục Hải quan chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, điều chỉnh định kỳ trên cơ sở kết quả bắt giữ tại cửa khẩu, đánh giá rủi ro và phân tích xu hướng xâm nhập</p>

TT	Mã WTO	Lĩnh vực	Quốc gia/ Khu vực	Ngày thông báo	Tiêu đề	Nội dung thông báo
						<p>Đồng thời, việc kiểm soát được thực hiện đồng bộ đối với các loài thuộc Danh mục loài ngoại lai xâm hại trọng điểm cần quản lý đã được ban hành. Quy định có hiệu lực từ ngày 01/5/2026.</p>
17	G/SPS/N/USA/3570	TTBVTV	Hoa Kỳ	23/4/2026	<p>Hoa Kỳ ban hành quy định về việc điều chỉnh mức dư lượng thuốc bảo vệ thực vật theo Đạo luật Liên bang về thực phẩm, dược phẩm và mỹ phẩm (FFDCA).</p>	<p>Hoa Kỳ ban hành quy định về việc điều chỉnh mức dư lượng thuốc bảo vệ thực vật theo Đạo luật Liên bang về thực phẩm, dược phẩm và mỹ phẩm (FFDCA). Quy định áp dụng đối với hydrogen cyanide, 1-naphthaleneacetic acid, carboxin, ethofumesate, thiobencarb và propylene oxide, trong đó quy định mới, sửa đổi hoặc thu hồi một số mức dư lượng hiện hành đối với các sản phẩm nông nghiệp liên quan. Riêng hai hoạt chất 2,4-DB và flucarbazone-sodium được nêu trong đề xuất trước đó chưa được thông qua tại quy định cuối cùng này. Hoa Kỳ cho biết các điều chỉnh này là cần thiết hoặc phù hợp trong quá trình rà soát đăng ký, nhằm bảo đảm thuốc bảo vệ thực vật tiếp tục đáp ứng tiêu chuẩn đăng ký theo FIFRA và mức dư lượng được duy trì ở ngưỡng an toàn theo FFDCA. Một số mức dư lượng được quy định đối với các mặt hàng không có đăng ký sử dụng tại Hoa Kỳ, như 1-naphthaleneacetic acid đối với chôm chôm và thiobencarb đối với cần tây, rau diếp.</p>

TT	Mã WTO	Lĩnh vực	Quốc gia/ Khu vực	Ngày thông báo	Tiêu đề	Nội dung thông báo
						<p>Quy định có hiệu lực từ ngày 22/4/2026; các phản đối hoặc yêu cầu góp ý phải được gửi trước hoặc vào ngày 22/6/2026.</p> <p>Đối với các mức dư lượng bị hạ thấp hoặc thu hồi, EPA quy định thời hạn chuyển tiếp 180 ngày kể từ ngày công bố quy định cuối cùng. Riêng đối với một số mức dư lượng của hoạt chất ethofumesate, EPA ấn định thời điểm hết hiệu lực cụ thể là ngày 19/10/2026</p>
18	G/SPS/N/IND/333/Add.2	CNTY	Ấn Độ	22/4/2026	<p>Ấn Độ sửa đổi và ban hành Giấy chứng nhận kiểm dịch thú y đối với nhập khẩu huyết thanh bò.</p>	<p>Ấn Độ sửa đổi và ban hành Giấy chứng nhận kiểm dịch thú y đối với nhập khẩu huyết thanh bò. Theo đó, quy định yêu cầu huyết thanh bò nhập khẩu phải đáp ứng các điều kiện nghiêm ngặt về nguồn gốc động vật, an toàn dịch bệnh (như BSE, Lumpy Skin Disease, FMD, BVD), kiểm tra trước và sau giết mổ, truy xuất nguồn gốc, cũng như quy trình thu thập, xử lý, bảo quản và vận chuyển đảm bảo an toàn sinh học. Sản phẩm phải vô trùng hoặc được kiểm nghiệm âm tính với các tác nhân gây bệnh liên quan. Cơ sở sản xuất/giết mổ phải được cơ quan thú y có thẩm quyền của nước xuất khẩu phê duyệt và cấp mã số (approval number).</p>

TT	Mã WTO	Lĩnh vực	Quốc gia/ Khu vực	Ngày thông báo	Tiêu đề	Nội dung thông báo
						<p>Quy định đặt ra các yêu cầu kỹ thuật bao gồm: Lô hàng phải có Giấy phép nhập khẩu (SIP) hoặc giấy phép của DGFT còn hiệu lực; Trường hợp quốc gia xuất khẩu không thuộc nhóm nguy cơ BSE thấp, áp dụng các yêu cầu nghiêm ngặt về quy trình giết mổ nhằm tránh nhiễm mô thần kinh vào huyết thanh.</p> <p>Ngoài ra, lô hàng khi nhập khẩu sẽ được kiểm tra tại cửa khẩu bởi cơ quan kiểm dịch động vật của Ấn Độ (AQCS) và phải tuân thủ các yêu cầu về an toàn sinh học, xử lý chất thải và quản lý sau nhập khẩu. Trường hợp hồ sơ hoặc lô hàng không đáp ứng yêu cầu, mọi chi phí xử lý (bao gồm tiêu hủy) do đơn vị nhập khẩu chịu.</p> <p>Quy định này có hiệu lực sau thời gian chuyển tiếp 06 tháng kể từ ngày ban hành thông báo (dự kiến 22/10/2026).</p>
19	G/SPS/N/GBR/127	TTBVTV	Vương quốc Anh	21/4/2026	Vương quốc Anh đã ban hành quy định sửa đổi Danh mục MRL theo quy định mới cho hoạt chất prosulfocarb.	<p>Vương quốc Anh đã ban hành quy định sửa đổi Danh mục MRL theo quy định (GB MRL Statutory Register) đối với hoạt chất Prosulfocarb, trên cơ sở đánh giá rủi ro an toàn thực phẩm của Cơ quan Y tế và An toàn Vương quốc Anh (HSE).</p> <p>Quy định tập trung điều chỉnh mức dư lượng đối với nhóm rau gia vị và hoa ăn được nhằm thiết lập dung sai nhập khẩu (import tolerance). Cụ thể, đối với nhóm hàng thảo mộc và hoa ăn được (mã 0256000), mức dư lượng được nâng từ 0,05 mg/kg (giới hạn định lượng - LOQ) lên 20 mg/kg.</p>

TT	Mã WTO	Lĩnh vực	Quốc gia/ Khu vực	Ngày thông báo	Tiêu đề	Nội dung thông báo
						<p>Các nhóm thực phẩm khác tiếp tục duy trì mức dư lượng ở ngưỡng thấp (khoảng 0,01–0,05 mg/kg). Quy định cũng bao gồm các điều khoản chuyển tiếp và yêu cầu kỹ thuật liên quan, bao gồm việc áp dụng theo thời điểm sản xuất, duy trì hiệu lực đối với các quy định trước đây và yêu cầu bổ sung dữ liệu phục vụ rà soát MRL (Chi tiết tại văn bản kèm theo Thông báo).</p> <p>Kết quả đánh giá cho thấy mức phơi nhiễm của người tiêu dùng đối với dư lượng Prosulfocarb từ các mục đích sử dụng được đề xuất không vượt quá các giá trị tham chiếu độc học và không gây rủi ro đối với sức khỏe. Hiện chưa có mức dư lượng tối đa tương ứng trong Codex đối với hoạt chất này cho nhóm sản phẩm nêu trên.</p> <p>Quy định có hiệu lực từ ngày 10/4/2026.</p>
20	G/SPS/N/USA/3569	ATTP, TTBVTV, CNTY	Hoa Kỳ	21/4/2026	Hoa Kỳ ban hành quy định đối với mức dư lượng tối đa của thuốc trừ sâu Methoxyfenozide.	Hoa Kỳ ban hành quy định đối với mức dư lượng tối đa (MRL) của hoạt chất methoxyfenozide trong thực phẩm và thức ăn chăn nuôi, theo thẩm quyền của Đạo luật Thực phẩm, Dược phẩm và Mỹ phẩm (FFDCA) trên cơ sở đánh giá rủi ro tổng hợp bao gồm phơi nhiễm qua thực phẩm, nước uống và các nguồn liên quan.

TT	Mã WTO	Lĩnh vực	Quốc gia/ Khu vực	Ngày thông báo	Tiêu đề	Nội dung thông báo
						<p>Quy định bổ sung và điều chỉnh mức dư lượng đối với nhiều nhóm sản phẩm nông nghiệp, bao gồm đậu, ngô, lúa gạo, quả nhiệt đới và một số nông sản khác; đồng thời bãi bỏ hoặc thay thế một số mức dư lượng đã được thiết lập trước đây nhằm phù hợp với dữ liệu đánh giá mới (chi tiết tại danh mục kèm theo Quy định).</p> <p>Một số mức đáng chú ý gồm: quả sung (fig) 6 ppm; phân nhóm lúa gạo 15-22F là 30 ppm (mức dư lượng khu vực); nhóm đậu ăn cả vỏ gồm edible podded bean subgroup 6-22A và edible podded pea subgroup 6-22B là 2 ppm.</p> <p>Quy định có hiệu lực từ ngày 17/4/2026; các ý kiến phản đối hoặc yêu cầu điều trần phải được gửi trước ngày 16/6/2026.</p>
21	G/SPS/N/AUS/502/Add.26	TTBVTV	Ô-xtrây-li-a	21/4/2026	<p>Ô-xtrây-li-a thông báo cập nhật nội dung của thông báo SPS số G/SPS/N/AUS/502/Add.25 về việc phân loại các quốc gia có nguy cơ đối với mọt Khapra.</p>	<p>Ô-xtrây-li-a thông báo cập nhật nội dung của thông báo SPS số G/SPS/N/AUS/502/Add.25 về phân loại lại 08 quốc gia là nước có rủi ro mọt Khapra.</p> <p>Theo đó, sau khi xem xét thông tin bổ sung do Tuốc-mê-ni-xtan cung cấp, Ô-xtrây-li-a xác định rằng Tuốc-mê-ni-xtan không đáp ứng tiêu chí để xếp vào nhóm quốc gia có rủi ro mọt Khapra, do đó tiếp tục phân loại Tuốc-mê-ni-xtan là quốc gia không thuộc nhóm nguy cơ mọt Khapra, và các biện pháp khẩn cấp hiện hành áp dụng đối với nhóm nước này vẫn được duy trì đối với hàng hóa thực vật xuất khẩu sang Ô-xtrây-li-a.</p>

TT	Mã WTO	Lĩnh vực	Quốc gia/ Khu vực	Ngày thông báo	Tiêu đề	Nội dung thông báo
						<p>Đồng thời 07 quốc gia còn lại gồm Ăng-gô-la, Sát, Ghi-nê, Gioóc-đa-ni, Ca-dắc-xtan, Tát-gi-ki-xtan và Tan-da-ni-a giữ nguyên phân loại là quốc gia thuộc nhóm nguy cơ kể từ ngày 30/4/2026 như đã thông báo trước đó.</p>
22	G/SPS/N/TPKM/656/Add.1	ATTP, TTBVTV	Đài Loan (Trung Quốc)	21/4/2026	Đài Loan (Trung Quốc) sửa đổi Quy định về giới hạn dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm	<p>Đài Loan (Trung Quốc) sửa đổi Quy định về giới hạn dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm, theo đó sửa đổi danh mục giới hạn dư lượng tối đa (MRL) đối với 186 tổ hợp hoạt chất, sản phẩm, tương ứng với 39 hoạt chất thuốc bảo vệ thực vật, bao gồm quy định mới, điều chỉnh mức giới hạn và mở rộng phạm vi áp dụng trên nhiều nhóm nông sản như trái cây, rau củ (đặc biệt là rau gia vị), ngũ cốc, đậu, trà, cà phê và hoa bia.</p> <p>Nội dung sửa đổi tập trung vào việc mở rộng phạm vi áp dụng MRL cho nhiều loại sản phẩm đối với cùng một hoạt chất, trong đó một số hoạt chất có phạm vi điều chỉnh rộng như Isocycloseram và Tetraniliprole, đồng thời tăng cường kiểm soát đối với nhóm rau gia vị và một số mặt hàng như trà và cà phê.</p> <p>Ngoài ra, bãi bỏ mức MRL hiện hành đối với hoạt chất Tolyfluanid trên nhiều loại nông sản (dưa chuột, dâu tây, nho, nhóm quả mọng, hành lá, ớt ngọt, cà chua và hoa bia, v.v.).</p>

TT	Mã WTO	Lĩnh vực	Quốc gia/ Khu vực	Ngày thông báo	Tiêu đề	Nội dung thông báo
23	G/SPS/N/UKR/258/Add.1	TTBVTV	U-crai-na	20/4/2026	U-crai-na ban hành Quyết định số 3898 sửa đổi danh mục thực phẩm và thức ăn chăn nuôi có nguồn gốc không phải động vật thuộc diện kiểm soát tăng cường khi nhập khẩu.	<p>Ngày 10/3/2026, U-crai-na ban hành Quyết định số 3898 sửa đổi Danh mục thực phẩm và thức ăn chăn nuôi có nguồn gốc không phải động vật thuộc diện kiểm soát tăng cường khi nhập khẩu, có hiệu lực kể từ ngày công bố chính thức (14/4/2026).</p> <p>Danh mục quy định các mặt hàng theo quốc gia xuất xứ kèm theo yếu tố nguy hại phải kiểm tra. Đáng chú ý, mặt hàng sâu riêng, dạng tươi hoặc ướp lạnh, mã HS 0810 60 00 00 (tương đương mã HS 0810 60 00 của Việt Nam), có xuất xứ từ Việt Nam thuộc diện kiểm soát tăng cường với chỉ tiêu kiểm tra là dư lượng thuốc bảo vệ thực vật. Việc kiểm tra được thực hiện theo phương pháp phân tích đa dư lượng (multi-residue methods), sử dụng các kỹ thuật sắc ký ghép khối phổ (GC-MS và LC-MS), áp dụng đối với các hoạt chất có mức dư lượng tối đa (MRL) theo quy định của U-crai-na.</p>
24	G/SPS/N/JPN/1383/A dd.1	ATTP	Nhật Bản	17/4/2026	Nhật Bản ban hành sửa đổi tiêu chuẩn và quy chuẩn đối với thực phẩm và phụ gia thực phẩm theo Luật Vệ sinh thực phẩm.	Nhật Bản ban hành sửa đổi tiêu chuẩn và quy chuẩn đối với thực phẩm và phụ gia thực phẩm theo Luật Vệ sinh thực phẩm, trong đó điều chỉnh tiêu chuẩn sử dụng đối với một số phụ gia gồm kali metabisulfit, natri hydrosulfit, natri metabisulfit, natri sulfit, lưu huỳnh dioxide và kẽm gluconat trên cơ sở cập nhật mức sử dụng và phạm vi áp dụng đối với các thực phẩm liên quan.

TT	Mã WTO	Lĩnh vực	Quốc gia/ Khu vực	Ngày thông báo	Tiêu đề	Nội dung thông báo
						<p>Cụ thể, quy định bổ sung và làm rõ nguyên tắc tính toán việc sử dụng phụ gia trong quá trình chế biến nhiều công đoạn (carry-over), theo đó phụ gia có trong nguyên liệu trung gian được coi là sử dụng trong sản phẩm cuối cùng. Đồng thời, quy định cập nhật tiêu chuẩn sử dụng đối với nhóm sulfite, trong đó tổng hàm lượng các chất này (khi sử dụng đơn lẻ hoặc kết hợp) không được vượt quá 0,35 g/kg tính theo SO₂ trong một số sản phẩm như đồ uống không cồn và nước nho.</p> <p>Ngoài ra, quy định điều chỉnh cách mô tả thực phẩm mục tiêu đối với kẽm gluconat, chuyển từ “thực phẩm cho người bệnh” sang “thực phẩm dinh dưỡng toàn phần”, nhằm thống nhất với hệ thống phân loại thực phẩm hiện hành của Nhật Bản.</p> <p>Quy định đã được ban hành và có hiệu lực từ ngày 07/4/2026.</p> <p><i>(Nội dung chi tiết tại file đính kèm NJPN1383A1)</i></p>
25	G/SPS/N/CAN/1639	ATTP	Ca-na-đa	17/4/2026	Canada ban hành quy định sửa đổi Danh mục enzyme thực phẩm được phép sử dụng.	<p>Canada ban hành sửa đổi Danh mục enzyme thực phẩm được phép sử dụng, theo đó bổ sung enzym transglutaminase vào danh mục. Enzym này được phép sử dụng trong nhiều loại thực phẩm có nguồn gốc thực vật và động vật theo nguyên tắc “Thực hành sản xuất tốt” (GMP), trên cơ sở kết quả đánh giá an toàn trước khi lưu hành. Việc sửa đổi được ban hành ngày 14/4/2026 và có hiệu lực kể từ ngày công bố trong Danh mục.</p> <p><i>(Nội dung chi tiết tại file đính kèm NCAN1639)</i></p>

TT	Mã WTO	Lĩnh vực	Quốc gia/ Khu vực	Ngày thông báo	Tiêu đề	Nội dung thông báo
26	G/SPS/N/EU/900/Add.1	TTBVTV	Liên minh châu Âu	17/4/2026	Liên minh châu Âu ban hành Quy định (EU) 2026/826 sửa đổi Quy định (EU) 2019/2072 về danh mục đối tượng kiểm dịch và các quy định đối với việc đưa vào, lưu thông cây trồng, sản phẩm từ cây trồng và các đối tượng khác trong lãnh thổ Liên minh.	<p>Liên minh châu Âu ban hành Quy định sửa đổi Quy định (EU) 2019/2072 về các biện pháp bảo vệ thực vật, theo đó cập nhật danh mục đối tượng kiểm dịch kiểm dịch của Liên minh trên cơ sở đánh giá rủi ro khoa học, bao gồm việc bổ sung một số đối tượng kiểm dịch mới như <i>Agrilus bilineatus</i>, <i>Gymnandrosoma aurantianum</i> và <i>Naupactus xanthographus</i>; loại bỏ các đối tượng không còn đáp ứng tiêu chí (trong đó có một số loài thuộc họ Tephritidae); đồng thời điều chỉnh phân loại đối với một số đối tượng kiểm dịch đã xuất hiện trong lãnh thổ EU, điển hình như <i>Ralstonia pseudosolanacearum</i> được chuyển sang nhóm dịch hại hiện diện trong Liên minh.</p> <p>Quy định đồng thời sửa đổi, bổ sung các yêu cầu kiểm dịch đối với việc đưa vào và lưu thông cây trồng, sản phẩm từ cây trồng trong nội khối, với các biện pháp như xác nhận vùng không có dịch hại, kiểm tra chính thức, xét nghiệm và truy xuất nguồn gốc. Một số nhóm hàng chịu tác động đáng kể bao gồm cây giống, thân rễ (như gừng, nghệ), trái cây có múi và các sản phẩm gỗ; đồng thời phạm vi áp dụng được điều chỉnh thông qua việc cập nhật danh mục quốc gia liên quan, trong đó có việc bổ sung Israel và Đài Loan đối với một số sản phẩm và đối tượng kiểm soát.</p>

TT	Mã WTO	Lĩnh vực	Quốc gia/ Khu vực	Ngày thông báo	Tiêu đề	Nội dung thông báo
						<p>Ngoài ra, quy định mở rộng yêu cầu kiểm dịch đối với một số nguồn gốc có nguy cơ phát sinh dịch hại từ khu vực lân cận, đồng thời điều chỉnh mức độ kiểm soát đối với một số sản phẩm có rủi ro thấp, như một số dạng gỗ đã qua xử lý. Quy định cũng cập nhật phạm vi vùng bảo hộ, mã hàng hóa (CN codes) và các yêu cầu kỹ thuật liên quan nhằm bảo đảm phù hợp với hệ thống phân loại và thực tiễn quản lý hiện hành.</p> <p>Quy định có hiệu lực sau 20 ngày kể từ ngày công bố; một số nội dung sửa đổi cụ thể trong Phụ lục của Quy định được áp dụng từ ngày 15/10/2026.</p> <p><i>(Nội dung chi tiết tại file đính kèm NEU900A1)</i></p>
27	G/SPS/N/USA/3568	CNTY	Hoa Kỳ	16/4/2026	<p>Hoa Kỳ ban hành Mẫu giấy chứng nhận sức khỏe mới đối với việc nhập khẩu động vật họ ngựa.</p>	<p>Hoa Kỳ ban hành Mẫu giấy chứng nhận sức khỏe mới đối với việc nhập khẩu động vật họ ngựa. Theo đó, từ ngày 13/4 đến 14/6/2026, USDA thực hiện giai đoạn chuyển tiếp sang mẫu chứng nhận mới, tích hợp đầy đủ thông tin, dữ liệu và xác nhận sức khỏe cần thiết đối với động vật họ ngựa đủ điều kiện nhập khẩu, đồng thời đơn giản hóa và giảm bớt các yêu cầu về hồ sơ nhập khẩu hiện hành. Kể từ ngày 15/6/2026, tất cả lô hàng thuộc đối tượng áp dụng phải sử dụng mẫu chứng nhận mới.</p> <p>Một số nội dung đáng chú ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bãi bỏ yêu cầu làm sạch và khử nhiễm lở mồm long móng (FMD) trước xuất khẩu; các biện pháp xử lý FMD sẽ được thực hiện bởi USDA tại cửa khẩu nhập cảnh của Hoa Kỳ;

TT	Mã WTO	Lĩnh vực	Quốc gia/ Khu vực	Ngày thông báo	Tiêu đề	Nội dung thông báo
						<p>- Bổ sung các biện pháp phòng bệnh dịch tả ngựa châu Phi (AHS) nhằm tăng cường kiểm soát dịch bệnh;</p> <p>- Bổ sung yêu cầu chứng nhận đối với ngựa đực chưa thiến, theo đó động vật không được thực hiện thiến trong vòng 14 ngày trước khi xuất khẩu;</p> <p>- Làm rõ quy định về viêm tử cung truyền nhiễm ở ngựa (CEM), bao gồm cả hình thức phối giống tự nhiên và nhân tạo;</p> <p>- Bổ sung các yêu cầu nhằm đảm bảo điều kiện sức khỏe và an toàn của ngựa trước khi vận chuyển.</p> <p>Đối tượng áp dụng: Áp dụng đối với động vật họ ngựa đủ điều kiện nhập khẩu vào Hoa Kỳ; không áp dụng đối với một số trường hợp ngoại lệ như ngựa có xuất xứ từ Canada và Mexico, ngựa nhập khẩu tạm thời phục vụ mục đích biểu diễn phi thương mại, một số nhóm ngựa đua hoặc giống đặc thù và động vật họ ngựa hoang dã</p>

- Nội dung chi tiết được đăng tải tại: www.spsvietnam.gov.vn

- Ghi chú chữ viết tắt liên quan đến các lĩnh vực/đơn vị quản lý nhà nước: ATTP: An toàn thực phẩm (Cục ATTP - Bộ Y tế); TTBVTV: Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; CCPT: Chất lượng, chế biến và Phát triển thị trường; CNTY: Chăn nuôi và Thú y; TSKN: Cục thủy sản và Kiểm ngư; BCT: Cục Xuất nhập khẩu - Bộ Công Thương.